

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: CÁC DỊCH VỤ MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360125	Son	Chiến	09/09/2000	02TW14C1	9.4	Đạt
2	2213360299	Lê Hữu	Đức	27/11/2004	02TW14C1	3.0	Thi lại
3	2213360034	Trần Kim	Hùng	14/05/2005	02TW14C1	2.5	Thi lại
4	2213360310	Nguyễn Văn	Hưởng	24/03/2003	02TW14C1	0.0	học lại
5	2213360110	Nguyễn Quang	Huy	03/01/2006	02TW14C1	8.1	Đạt
6	2213360171	Lê Gia	Long	16/05/2006	02TW14C1	5.8	Đạt
7	2213360088	Lê	Luân	01/07/2006	02TW14C1	5.4	Đạt
8	2213360042	Trần Đức	Minh	02/12/2002	02TW14C1	8.4	Đạt
9	2213360238	Hồ Thành	Nhân	21/11/2006	02TW14C1	5.0	Đạt
10	2213360298	Ngô Thanh	Nhân	14/12/2006	02TW14C1	0.7	học lại
11	2213360030	Dương Thị Huỳnh	Như	09/11/1999	02TW14C1	8.4	Đạt
12	2213360183	Đình Minh	Phú	08/06/2006	02TW14C1	0.0	học lại
13	2213360365	Nguyễn Đức	Phúc	21/01/2006	02TW14C1	4.8	Đạt
14	2213360108	Đỗ Minh	Quang	03/09/2006	02TW14C1	1.9	học lại
15	2213360241	Trịnh Thanh	Quý	20/01/2006	02TW14C1	4.9	Đạt
16	2213360026	Nguyễn Ngọc	Sang	04/03/1991	02TW14C1	7.9	Đạt
17	2213360159	Lý Thanh	Son	29/12/2000	02TW14C1	9.3	Đạt
18	2213360379	Trần Trường	Thịnh	07/07/2005	02TW14C1	9.2	Đạt
19	2213240011	Tăng Minh	Trí	15/09/2000	02TW14A1	9.3	Đạt
20	2213180056	Mai Bá	Triệu	26/01/1998	02TW14A1	7.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: QUẢN TRỊ MẠNG WINDOWS SEVER

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360125	Son Chiến	09/09/2000	02TW14C1	7.7	Đạt
2	2213360299	Lê Hữu Đức	27/11/2004	02TW14C1	5.7	Đạt
3	2213360034	Trần Kim Hùng	14/05/2005	02TW14C1	5.8	Đạt
4	2213360310	Nguyễn Văn Hưởng	24/03/2003	02TW14C1	0.0	Học lại
5	2213360110	Nguyễn Quang Huy	03/01/2006	02TW14C1	6.9	Đạt
6	2213360171	Lê Gia Long	16/05/2006	02TW14C1	6.1	Đạt
7	2213360088	Lê Luân	01/07/2006	02TW14C1	4.2	Đạt
8	2213360042	Trần Đức Minh	02/12/2002	02TW14C1	7.1	Đạt
9	2213360238	Hồ Thành Nhân	21/11/2006	02TW14C1	2.1	Thi lại
10	2213360298	Ngô Thanh Nhân	14/12/2006	02TW14C1	0.0	Học lại
11	2213360229	Phạm Nguyễn Thiện Nhân	22/12/2006	02TW14C1	5.3	Đạt
12	2213360030	Dương Thị Huỳnh Như	09/11/1999	02TW14C1	7.2	Đạt
13	2213360365	Nguyễn Đức Phúc	21/01/2006	02TW14C1	5.8	Đạt
14	2213360108	Đỗ Minh Quang	03/09/2006	02TW14C1	5.8	Đạt
15	2213360241	Trịnh Thanh Quý	20/01/2006	02TW14C1	5.8	Đạt
16	2213360026	Nguyễn Ngọc Sang	04/03/1991	02TW14C1	7.4	Đạt
17	2213360159	Lý Thanh Sơn	29/12/2000	02TW14C1	6.9	Đạt
18	2213360379	Trần Trường Thịnh	07/07/2005	02TW14C1	7.3	Đạt
19	2213240011	Tăng Minh Trí	15/09/2000	02TW14A1	7.5	Đạt
20	2213180056	Mai Bá Triệu	26/01/1998	02TW14A1	6.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: LẮP RÁP - CÀI ĐẶT - BẢO TRÌ MÁY TÍNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360125	Son Chiến	09/09/2000	02TW14C1	8.0	Đạt
2	2213360299	Lê Hữu Đức	27/11/2004	02TW14C1	4.9	Đạt
3	2213360034	Trần Kim Hùng	14/05/2005	02TW14C1	5.5	Đạt
4	2213360310	Nguyễn Văn Hưởng	24/03/2003	02TW14C1	0.0	học lại
5	2213360110	Nguyễn Quang Huy	03/01/2006	02TW14C1	7.3	Đạt
6	2213360171	Lê Gia Long	16/05/2006	02TW14C1	5.3	Đạt
7	2213360088	Lê Luân	01/07/2006	02TW14C1	4.2	Đạt
8	2213360042	Trần Đức Minh	02/12/2002	02TW14C1	6.8	Đạt
9	2213360229	Phạm Nguyễn Thiện Nhân	22/12/2006	02TW14C1	6.2	Đạt
10	2213360238	Hồ Thành Nhân	21/11/2006	02TW14C1	2.4	Thi lại
11	2213360298	Ngô Thanh Nhân	14/12/2006	02TW14C1	0.0	học lại
12	2213360030	Dương Thị Huỳnh Như	09/11/1999	02TW14C1	6.4	Đạt
13	2213360365	Nguyễn Đức Phúc	21/01/2006	02TW14C1	6.0	Đạt
14	2213360108	Đỗ Minh Quang	03/09/2006	02TW14C1	2.8	Thi lại
15	2213360241	Trịnh Thanh Quý	20/01/2006	02TW14C1	7.2	Đạt
16	2213360026	Nguyễn Ngọc Sang	04/03/1991	02TW14C1	5.8	Đạt
17	2213360159	Lý Thanh Sơn	29/12/2000	02TW14C1	6.9	Đạt
18	2213360379	Trần Trường Thịnh	07/07/2005	02TW14C1	7.7	Đạt
19	2213240011	Tăng Minh Trí	15/09/2000	02TW14A1	6.2	Đạt
20	2213180056	Mai Bá Triệu	26/01/1998	02TW14A1	6.2	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: THIẾT KẾ WEBSITE CƠ BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213360125	Son Chiến	09/09/2000	02TW14C1	8.1	Đạt
2	2213360299	Lê Hữu Đức	27/11/2004	02TW14C1	2.5	Thi lại
3	2213360034	Trần Kim Hùng	14/05/2005	02TW14C1	5.3	Đạt
4	2213360310	Nguyễn Văn Hưởng	24/03/2003	02TW14C1	0.0	Học lại
5	2213360110	Nguyễn Quang Huy	03/01/2006	02TW14C1	7.5	Đạt
6	2213360171	Lê Gia Long	16/05/2006	02TW14C1	2.5	Thi lại
7	2213360088	Lê Luân	01/07/2006	02TW14C1	2.5	Thi lại
8	2213360042	Trần Đức Minh	02/12/2002	02TW14C1	7.5	Đạt
9	2213360238	Hồ Thành Nhân	21/11/2006	02TW14C1	2.7	Thi lại
10	2213360298	Ngô Thanh Nhân	14/12/2006	02TW14C1	0.0	Học lại
11	2213360030	Dương Thị Huỳnh Như	09/11/1999	02TW14C1	6.8	Đạt
12	2213360365	Nguyễn Đức Phúc	21/01/2006	02TW14C1	7.1	Đạt
13	2213360108	Đỗ Minh Quang	03/09/2006	02TW14C1	2.9	Thi lại
14	2213360241	Trịnh Thanh Quý	20/01/2006	02TW14C1	6.4	Đạt
15	2213360026	Nguyễn Ngọc Sang	04/03/1991	02TW14C1	6.9	Đạt
16	2213360159	Lý Thanh Sơn	29/12/2000	02TW14C1	7.5	Đạt
17	2213360379	Trần Trường Thịnh	07/07/2005	02TW14C1	8.3	Đạt
18	2213240011	Tăng Minh Trí	15/09/2000	02TW14A1	8.8	Đạt
19	2213180056	Mai Bá Triệu	26/01/1998	02TW14A1	6.4	Đạt
20	2203360147	Nguyễn Thành Nguyên	14/05/2005	02TW13C1	5.5	Đạt
21	2203360199	Nguyễn Thành Trung	16/01/2005	02TW13C1	5.9	Đạt
22	2203360095	Đinh Thảo My	04/07/2005	02TW13C1	5.5	Đạt
23	2203360187	Nguyễn Lê Minh Tuyền	25/08/2005	02TW13C1	5.3	Đạt